

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày: 18/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Lương Xuân Sớm**

2, Ông **Trần Hữu Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN T** (không có tên gọi khác); sinh ngày 02 tháng 02 năm 1985, tại H, Q; Nơi thường trú: khu H, phường H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn K (đã chết); con bà Bùi Thị N, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Ngày 12/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), thành phố H, xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2013.

+ Ngày 13/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Q, xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (hành vi thực hiện ngày 22/12/2009) theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2013.

+ Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Q, xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình

sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2015.

+ Ngày 28/10/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Q, xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

+ Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện M (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), tỉnh S, xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2024.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 09/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5), tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/4/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:*

1. Anh **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1996; Nơi thường trú: khu T, phường H, tỉnh Q, Vắng mặt.

2. Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1986; Nơi thường trú: khu T, phường H, tỉnh Q, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 03/4/2025, Hoàng Văn T đi đến khu vực gần hồ Ông Báo thuộc thành phố H, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy "đá" với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua, T cất giấu ma túy vào túi quần và đón xe ô tô khách để về phường H, tỉnh Q. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường trước cửa ga Y, thuộc khu Y, phường H, T xuống xe và lấy 02 túi ma túy ra cầm ở trong lòng bàn tay trái, mục đích để tìm nơi sử dụng, thì bị Tổ tuần tra của Công an phường Y (nay là phường M) tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: trong lòng bàn tay trái của T 02 túi nilon có cùng kích thước khoảng (02x02)cm, chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 08/4/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của Hoàng Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,525 gam (không phẩy năm hai lăm gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 2118/CT-VKSĐT, ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01 (một) phong bì niêm phong số: 356 /KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn T không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Việt Thắng và anh Phạm Văn Thắng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2025, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/4/2025 tại thôn Y, xã H, thành phố Đ, tỉnh Q (nay là khu Y, phường H, tỉnh Q), Kết luận giám định số: 356/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 03/4/2025, tại khu Y, phường H, tỉnh Q, Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,525 gam (không phải năm hai lăm gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Hoàng Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

2. Người nào phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:....

o) Tái phạm nguy hiểm.”...

Bị cáo Hoàng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sử dụng tại Việt Nam, đồng thời hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *tái phạm nguy hiểm*, cụ thể là từ năm 2010 đến khi thực hiện hành vi phạm tội bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã bị xét xử 05 lần bằng 05 bản án, chưa có bản án nào được xóa án tích và có 01 bản án trước đó vào năm 2006 đã được xóa án tích và được xác định là nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố là ông Hoàng Văn K là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến

công, nên cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 356/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2025.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 356/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 01, ngày 14/7/2025 giữa Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- CQCSĐT – Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự tỉnh Q;
- Lưu HS., VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tuấn Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 18 tháng 8 năm 2025.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm và ông Trần Hữu Trung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Hoàng Văn T**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1985, tại phường H, tỉnh Q; Nơi thường trú: thôn H, phường H, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Việc xác định vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Xét tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

3. Việc xác định có hay không có căn cứ kết tội bị cáo:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí có căn cứ kết tội bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

4. Việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

5. Về hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** tháng tù. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo: Không.

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự : Không.

Kết quả biểu quyết 3/3 về hình phạt.

6. Việc xác định bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không?

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

7. Về án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, các vấn đề khác.

- Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số:

356/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 01, ngày 14/7/2025 giữa Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí các nội dung về án phí, quyền kháng cáo và xử lý vật chứng.

6. Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí nội dung: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút....., ngày 18 tháng 8 năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tuấn Anh

